

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Công nghệ thông tin là đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có chức năng giúp Bộ trưởng quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, thu thập, xử lý, lưu trữ, cung cấp thông tin, truyền thông và dữ liệu điện tử phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin (sau đây gọi là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng quy hoạch, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm của Trung tâm; định hướng phát triển công nghệ thông tin; các giải pháp kết nối, xây dựng kho cơ sở dữ liệu điện tử của Bộ, của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, truyền thông về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.



3. Trình Bộ trưởng ban hành các văn bản quy định, quy chế, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng lộ trình và tổ chức triển khai, duy trì hệ thống Chính phủ điện tử của Bộ.

5. Thẩm định về chuyên môn kỹ thuật đối với các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng của Bộ theo phân công của Bộ trưởng và của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định của pháp luật.

6. Về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin:

a) Làm thường trực Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ;

b) Nghiên cứu phát triển, ứng dụng thành tựu công nghệ thông tin trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch;

c) Thực hiện các đề án, dự án liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông do Chính phủ chỉ định và theo phân công của Bộ trưởng.

7. Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin:

a) Thiết kế, xây dựng hệ thống kỹ thuật và tin học phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ và đề án Chính phủ điện tử của Bộ;

b) Quản trị hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin điện tử của Bộ; đầu mối kết nối kỹ thuật đối với cơ quan, đơn vị thuộc ngành văn hóa, thể thao và du lịch;

c) Tham gia các phương án xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; hướng dẫn kỹ thuật, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ;

d) Xây dựng, quản lý, tổ chức vận hành, khai thác hệ thống mạng máy tính, hệ thống thư điện tử của Bộ; bảo đảm việc kết nối thông tin giữa Bộ với mạng thông tin của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

8. Quản lý cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước của Bộ:

a) Là đầu mối thường trực, chủ trì xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, công nghiệp nội dung số Việt Nam theo quy định pháp luật và phân công của Bộ trưởng;

b) Xây dựng, cập nhật, khai thác, quản lý và lưu trữ hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin trong ngành văn hoá, thể thao và du lịch;

c) Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng, cập nhật, khai thác, quản lý, cung cấp và tích hợp các hệ thống thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc Bộ.

9. Về bảo đảm an toàn thông tin mạng:

a) Chủ trì thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng, hệ thống thông tin của Bộ theo quy định của pháp luật;

b) Thẩm định chuyên môn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng trong hồ sơ thiết kế hệ thống thông tin của Bộ và tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ về an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng của các đơn vị thuộc Bộ theo quy định; tổ chức ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan nghiệp vụ triển khai các phương án bảo vệ, ngăn chặn xung đột các hệ thống thông tin và khắc phục xung đột thông tin trên mạng trong phạm vi quản lý của Bộ.

10. Chủ trì quản trị, vận hành, tổ chức biên tập nội dung thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của tổ chức, cá nhân thông qua Cổng thông tin điện tử của Bộ, phân loại và chuyển đến các đơn vị liên quan thuộc Bộ để xử lý theo quy định pháp luật.

11. Tổ chức khảo sát, nghiên cứu, điều tra xã hội học thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ.

12. Quản lý, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ kỹ thuật chữ ký số, chứng thư số, nghiên cứu tích hợp chữ ký số vào các phần mềm triển khai phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

13. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị công bố danh mục, lộ trình đối với các dịch vụ hành chính công của Bộ trên môi trường mạng. Tổ chức triển khai, bảo đảm kỹ thuật cho việc cung cấp các dịch vụ hành chính công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Hướng dẫn truy nhập, khai thác thông tin và sử dụng dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng và ban hành hệ thống biểu mẫu điện tử thống nhất theo quy định.

14. Trực tiếp quản lý điều hành hoạt động và tổ chức nội dung đối với Trang tin Cinet, Báo Điện tử Tổ Quốc của Bộ.

15. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trình Bộ trưởng và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; Phối hợp, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

16. Tổ chức nghiên cứu, xây dựng đề án, dự án, đề tài khoa học thuộc lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin theo phân công của Bộ trưởng và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

17. Tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn thiết kế, thẩm định, thẩm tra, đánh giá, giám sát, triển khai thực hiện các dự án về công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng và các hoạt động dịch vụ có thu khác phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế thuộc các lĩnh vực được giao theo kế hoạch của Bộ và quy định của pháp luật.

19. Thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch công tác của Bộ.

20. Xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự; thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ trưởng.

21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao, ngân sách được phân bổ và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Giám đốc và các Phó Giám đốc.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Tổ chức, Hành chính;

b) Phòng Kế hoạch, Tài chính;

c) Phòng Công nghệ thông tin;

d) Phòng Thông tin và Truyền thông.

3. Các tổ chức trực thuộc:

a) Trung tâm dữ liệu;

b) Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh (tương đương cấp Phòng bao gồm cả đại diện Báo Điện tử Tổ Quốc);

c) Báo Điện tử Tổ Quốc.

Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng và tổ chức trực thuộc; bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động theo cơ cấu chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ; xây dựng, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm, Báo Điện tử Tổ Quốc theo quy định Luật Báo chí và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1411/QĐ-BVHTTDL ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ

Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, TCCB, Hồ sơ nội vụ, HMT 35.



www.LuatVietnam.vn

